

Bản án số: **11/2020/HC-PT**

Ngày 08/01/2020

*“Khiếu kiện Quyết định thu hồi  
đất...”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phước Thanh**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Thanh Long**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thu Ba** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Tấn Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 07/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: *“Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ; Quyết định thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định điều chỉnh Quyết định thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi”*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐ-PT ngày 23/12/2019 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1927. Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Huỳnh T** - Sinh năm: 1970. Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi - Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Phạm Đ** - Phó Chủ

tịch - Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh Thị C - Sinh năm: 1971 - Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh M - Sinh năm: 1963 - Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị M1 - Sinh năm: 1962 - Vắng mặt.

4. Ông Huỳnh T3 - Sinh năm: 1970 - Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Huỳnh Thị X - sinh 1953 (*Bà X chết ngày 05/8/2019*);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà X có:

Ông Đỗ Văn Đ, sinh ngày 08/8/1954 - Vắng mặt.

Bà Đỗ Thị H, sinh ngày 20/3/1980 - Vắng mặt.

Bà Đỗ Thị Bích L1, sinh ngày 15/12/1992 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn P, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi;

6. Bà Đỗ Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/9/1985.

Nơi cư trú: Cộng hòa liên bang Đức.

Hiện nay đang có mặt tại: Thôn P, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi-  
Vắng mặt.

7. Bà Đỗ Thị Diệu H1, sinh ngày 15/12/1988 .

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi - Vắng mặt.

8. Ông Đỗ Nguyên V, sinh ngày 14/02/1990.

Địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh; vắng mặt - Vắng mặt.

9. Bà Đỗ Thị Bích N, sinh ngày 10/10/1981.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi - Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh M, bà Huỳnh Thị M1, bà Huỳnh Thị C, ông Đỗ Văn Đ, bà Đỗ Thị H, bà Đỗ Thị Quỳnh N, bà Đỗ Thị Diệu H1, ông Đỗ Nguyên V, bà Đỗ Thị Bích N, bà Đỗ Thị Bích L1:*

Ông Huỳnh T3, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi - Có mặt.

10. Công ty TNHH MTV X

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Công ty TNHH MTV X

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình N - Trưởng Ban- Có mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi.

11. Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện ủy quyền: Bà Đào Thị Xuân T – Phó chủ tịch - Có mặt.

12. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim L - Phó Giám đốc phụ trách.

Địa chỉ: huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi - Có đơn xét xử vắng mặt ngày 03/01/2020;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **\* Người khởi kiện trình bày:**

Nguyên nguồn gốc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.302 m<sup>2</sup> xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi do ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị L tạo lập, sử dụng ổn định và được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998. Sau khi cha ông chết, gia đình ông đã làm thủ tục phân chia di sản thừa kế. Mẹ ông bà Nguyễn Thị L được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/8/2012 đến ngày 10/12/2012 UBND huyện T2 đã tách thành 08 thửa đất và cấp 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 23/01/2013, mẹ ông bà Nguyễn Thị L làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho các con tại UBND xã T1, được UBND xã T1 chứng thực hợp đồng. Bà L đã nộp hồ sơ đăng ký biến động tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện T2, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T2 tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả hồ sơ vào ngày 04/4/2013, gia đình đã thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính về đất, đến ngày hẹn bà L đến Văn phòng đăng ký nhận kết quả thì Văn phòng đăng ký không trả hồ sơ mà chuyển hồ sơ đã tách của gia đình bà qua UBND huyện T2 và từ đó UBND huyện T2 giữ tất cả hồ sơ đăng ký nói trên.

Đến ngày 29/01/2018, ông T3 mới nhận được Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện T2 về thu hồi đất để thực hiện Khu công nghiệp T đợt 4, giai đoạn 2; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND huyện T2 về phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Huỳnh B (đã chết) vợ Nguyễn Thị L; Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện T2 về phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Huỳnh B (chết) vợ Nguyễn Thị L. Các Quyết định nói trên là các Quyết định sai về đối tượng thu hồi đất, đất hộ ông Huỳnh B đã được đăng ký biến động thành hộ bà Nguyễn Thị L và đã tách thành 08 thửa đất từ năm 2012 mà đến năm 2015 UBND huyện T2 lại ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị thu hồi để tách thửa là sai về đối tượng bị thu hồi. Các quyết định nói trên ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình, nên gia đình không đồng ý việc áp giá đền bù. Bà L khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 10/5/2019 thì gia đình mới biết UBND huyện T2 ban hành:

- Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L.

- Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND huyện T2 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L.

Bà L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định hành chính sau đây:

Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp T, huyện T2, đợt 4 - giai đoạn II;

Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L bị ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 giai đoạn 2 (phần điều chỉnh);

Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi “Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Huỳnh B, bà L, thường trú tại thôn T, xã T1, huyện T2 bị ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn II”; Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L; Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND huyện T2 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L ở thôn T, xã T1.

**\* Đại diện người bị kiện trình bày:**

Cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị L: Hộ ông Huỳnh B (chồng bà Nguyễn Thị L) đã được UBND huyện T2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01413/QSĐĐ/1077-QĐUB ngày 18/12/1998 tại thửa đất số 614, diện tích 2.302 m<sup>2</sup>, loại đất T, tờ bản đồ số 22, xã T1; cụ thể như sau:

- Năm 1999 thu hồi đất thuộc dự án khôi phục và cải tạo mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn Quảng Ngãi - Nha Trang) với diện tích 287,68 m<sup>2</sup>.

- Năm 2015 thu hồi đất thuộc dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, với diện tích 373m<sup>2</sup>.

- Diện tích đo đạc thực tế tăng lên 19,68 m<sup>2</sup>.

Như vậy, tổng diện tích còn lại của thửa đất là 1.661 m<sup>2</sup> (2.302 - 287,68 - 373 + 19,68 = 1.661).

Về diễn biến quá trình thu hồi đất và bồi thường cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị L:

- Năm 1999, thực hiện dự án khôi phục và cải tạo mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn Quảng Ngãi - Nha Trang), Nhà nước đã thu hồi đất và bồi thường cho hộ ông

Huỳnh B với diện tích 287,68 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 614, diện tích 2.302 m<sup>2</sup>, loại đất T, tờ bản đồ số 22, xã T1.

- Năm 2005, căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T1, huyện T2 đang quản lý sử dụng cho Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 về việc phê duyệt phương án và dự toán đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp T đợt 4 - giai đoạn II, trong đó lập phương án bồi thường cho hộ ông Huỳnh B với diện tích 2.014,32 m<sup>2</sup> và tổng số tiền bồi thường là 1.191.229.271 đồng, về tái định cư dự kiến bố trí 3 lô. Tuy nhiên, không thực hiện việc chi trả tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng được vì chưa có đất bố trí tái định cư.

- Ngày 20/5/2015, để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A, UBND huyện T2 đã ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phục vụ dự án: Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1045+780 - Kml 060+080-Km1063+877, đoạn qua xã T1, huyện T2 với diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị L là 373m<sup>2</sup>, với kinh phí bồi thường là 606.300.473 đồng và tái định cư 01 lô đất tại phường T, thành phố Quảng Ngãi (dự án này đã thực hiện xong, bà L không có ý kiến gì).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2113/UBND-CNXD ngày 29/5/2014 về việc chỉ đạo công tác GPMB để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chỉnh trang mặt tiền đường số 7 và san nền lô BS1 KCN T, theo đó cho phép “Điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 4, giai đoạn II theo cơ chế và đơn giá hiện hành như ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh nêu tại điểm b, khoản 6 Thông báo 318/TB- UBND ngày 24/9/2008 của UBND tỉnh. Ngày 03/6/2015, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 2653/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị L, để thực hiện dự án: Khu công nghiệp T, huyện T2, đợt 4 - giai đoạn II với diện tích thu hồi là 1.661 m<sup>2</sup>.

Ngày 10/6/2015, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 2851/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn 2 (phần điều chỉnh). Theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ thêm cho hộ ông Huỳnh B là 1.014.020.424 đồng; về tái định cư bố trí theo phương án là 4 lô; tuy nhiên, thực tế Công ty chỉ đất tái định cư cho hộ ông Huỳnh B (vợ bà Nguyễn Thị L) chỉ có 03 lô; vì phương án tái định cư Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi (QISC) tính toán, phân phối tái định cư bao gồm luôn phần diện tích đã bồi thường và tái định cư dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A (diện tích ảnh hưởng 373 m<sup>2</sup>) và được UBND thành phố Quảng Ngãi

bố trí 01 lô đất tại phường T.

Ngày 29/12/2017, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 5040/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh B bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu Công nghiệp T đợt 4 - giai đoạn II (Bổ sung lần 8). Theo đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ thêm là 332.200.000 đồng.

Như vậy, tổng kinh phí đã phê duyệt bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị L để thực hiện dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn 2 là 2.537.449.695 đồng.

Qua kiểm tra, xem xét về phân phối bố trí tái định cư, Công ty QISC (đơn vị lập phương án bồi thường và tái định cư) có Tờ trình số 10/TTr-QISC ngày 11/01/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: KCN T, đợt 4 - giai đoạn II (Phần điều chỉnh, bổ sung lần 9) gửi UBND huyện, trong đó Phương án tái định cư điều chỉnh, bổ sung lần 9 và tính toán lại đất tái định cư (diện tích thu hồi là 1.661m<sup>2</sup>) là 04 lô gồm; 01 lô 242 m<sup>2</sup>, 03 lô 154 m<sup>2</sup> thuộc khu tái định cư T, xã T1. Tuy nhiên, UBND huyện và Chủ đầu tư (Công ty QISC) đã làm việc nhiều lần với Chủ hộ để thống nhất vị trí lô nhưng chủ hộ không hợp tác, do đó không có cơ sở để thẩm định và phê duyệt phương án bố trí tái định cư (điều chỉnh);

Sau khi ông Huỳnh B chết, ngày 05/7/2012 bà L có “Đơn xin xác nhận diện tích đất ở” và “Đơn đề nghị đăng ký biến động quyền sử dụng đất”. Ngày 20/8/2012, UBND huyện T2 cấp GCNQSDĐ so CH 01328 cho hộ bà Nguyễn Thị L đối với thửa đất số 614, diện tích 2.302 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 22, xã T1 với toàn bộ diện tích là đất ở nông thôn (ONT).

Ngày 12/10/2012, bà L có đơn xin tách thửa đất số 614, diện tích 2.302 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 22, xã T1 thành 08 thửa đất. Ngày 10/12/2012, UBND huyện T2 cấp 08 GCNQSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị L đối với 08 thửa đất được tách ra từ thửa 614 với số vào sổ: CH 01558, 01559, 01560; 01561, 01562, 01563, 01564, 01565 tương ứng với các thửa như sau: Thửa số 1227/2161T12, 1226/665m<sup>2</sup>, 1225/215 m<sup>2</sup>, 1224/215H12, 1223/215 m<sup>2</sup>, 1222/305 m<sup>2</sup>, 1221/188 m<sup>2</sup>, 1220/283 m<sup>2</sup>.

Ngày 24/01/2013, bà Nguyễn Thị L đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện (nay là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh T) nộp hồ sơ thực hiện thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho các con gồm: Huỳnh M, Huỳnh Thị X, Huỳnh Thị M1, Huỳnh T3, Huỳnh Thị C (07 hồ sơ).

Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện phát hiện các thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị L đã bị UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi đất và giao cho Công ty Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; do đó, ngày 17/3/2013, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện đã có Công văn số 200/VPĐK về việc trả hồ sơ cho bà L vì theo quy định của pháp luật thì thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất của bà L không giải quyết được.

Thanh tra huyện T2hâm tra và tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 292/UBND ngày 25/02/2014, theo đó cho rằng đối chiếu với khoản 7, Điều 36

Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành luật đất đai năm 2003 quy định: “Không được chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất đã giao để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, xây dựng các Khu công nghiệp, làm mất bằng sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sang mục đích đất nhà ở” và điểm e khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 22/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định không được tách thửa trong trường hợp: “Thửa đất đã có quyết định thu hồi đất hoặc văn bản thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” thì trường hợp sang tên, xác định lại diện tích đất ở và tách thửa đất số 614/2.302 m<sup>2</sup> thành 08 thửa và cấp GCNQSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị L không đúng quy định, nên cần phải xử lý thu hồi, hủy bỏ và chỉ đạo Phòng TN&MT huyện T2 thu hồi và hủy bỏ 10 GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L.

Do đó, việc UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 2553/QĐ- UBND ngày 15/5/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND huyện T2 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật. Nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- *Đại diện Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi:*

Quyền sử dụng đất: UBND huyện T2 cấp GCNQSDĐ vào ngày 18/12/1998 tại thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22, diện tích thửa 2.302 m<sup>2</sup>, loại đất T, bản đồ tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1997, xã T1, huyện T2.

- Năm 1999, thu hồi và bồi thường với diện tích 287,68 m<sup>2</sup> để thực hiện dự án khôi phục và cải tạo mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn Quảng Ngãi - Nha Trang) của hộ ông Huỳnh B thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22.

- Năm 2007, thu hồi đất và bồi thường với diện tích 2.014,32 m<sup>2</sup> để thực hiện dự án KCN T đợt 4 - giai đoạn II của hộ ông Huỳnh B; việc xác lập phương án bồi thường do Hội đồng bồi thường huyện T2 lập được UBND huyện T2 phê duyệt tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 14/8/2007; tuy nhiên, không được thực hiện việc chi trả tiền bồi thường và GPMB vì chưa có đất bố trí tái định cư.

- Năm 2015 thống nhất giữa QISC và UBND huyện T2 nên QISC điều chỉnh bồi thường để thực hiện dự án KCN T, đợt 4 – giai đoạn II theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2113/UBND-CNXD ngày 29/5/2014; phương án được UBND huyện T2 phê duyệt tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 03/6/2015.

- Năm 2015 nhà nước thu hồi để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, với diện tích 373 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22 của hộ bà Nguyễn Thị L (Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND huyện T2 về thu hồi đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A).

- Năm 2015 nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án KCN T, đợt 4 - giai đoạn II, với diện tích 1.661 m<sup>2</sup> theo phương án bồi thường phê duyệt tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện T2; Quyết định số 2851/QĐ4JBND ngày 10/6/2015 của UBND huyện T2 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị L và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện T2 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị L.

Vậy diện tích thu hồi, bồi thường qua các năm là 287,68 m<sup>2</sup> + 373 m<sup>2</sup> + 1.661 m<sup>2</sup> = 2.321,68 m<sup>2</sup> lớn hơn diện tích ghi trên GCNQSDĐ là 2.321,68 m<sup>2</sup> - 2.302 m<sup>2</sup> = 19,68 m<sup>2</sup>.

- Năm 2017 bồi thường hỗ trợ bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất 0,2 lần với giá trị bồi thường là 332.200.000 đồng theo phương án bồi thường phê duyệt tại Quyết định số 4998/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện T; Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện T2 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị L.

Năm 2005, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T1, huyện T2 đang quản lý sử dụng cho Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II. Sau đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 về việc phê duyệt phương án và dự toán đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp T đợt 4 - giai đoạn II, trong đó lập phương án bồi thường cho hộ ông Huỳnh B với diện tích 2.014,32 m<sup>2</sup> và tổng số tiền bồi thường là 1.191.229.271 đồng, về tái định cư dự kiến bố trí 3 lô.

Tuy nhiên, không thực hiện việc chi trả tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng được vì chưa có đất bố trí tái định cư. Tại thời điểm đó áp dụng Luật đất đai năm 2003, nên Hội đồng áp giá bồi thường số tiền như vậy là đúng quy định.

Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện theo ủy quyền của UBND xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi:*

- Theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/Ttg lập năm 1986: Thửa đất 1269, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.384 m<sup>2</sup> loại đất thổ cư. Do ông Huỳnh B kê khai đăng ký trong sổ đăng ký ruộng đất (số 5B).

Ngày 18/12/1998 UBND huyện T2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh B thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.302 m<sup>2</sup> loại đất T. Vào năm 2012 bà Nguyễn Thị L đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị L và xin tách thửa để tặng cho QSDĐ đối với các con trong gia đình tại thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22, xã T1 được tách ra thành 8 thửa cụ thể như sau:

+ Thửa đất 1220, tờ bản đồ số 22, diện tích 283 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất

1221, tờ bản đồ số 22, diện tích 188 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1222, tờ bản đồ số 22, diện tích 305 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1223, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1224, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1225, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1226, tờ bản đồ số 22, diện tích 665 m<sup>2</sup> loại đất T. + Thửa đất 1227, tờ bản đồ số 22, diện tích 216 m<sup>2</sup> loại đất T.

Qua trình diễn biến khi nhà nước thu hồi đất để bồi thường GPMB: Kể từ ngày 03/6/2005 cho đến năm 2019.

- Ngày 03/6/2005, Hội đồng bồi thường và hỗ trợ tái định cư huyện T2 đã lập biên bản kiểm kê, đo đạc diện tích đất bị thu hồi và tài sản có trên đất bị thiệt hại của hộ ông Huỳnh B để thực hiện dự án xây dựng khu công nghiệp T đợt 2 - Giai đoạn II. Tuy nhiên, trong biên bản kiểm kê không có chữ ký của đại diện chủ hộ bị thu hồi đất nhưng không ghi rõ lý do chủ hộ không ký. Kết quả kiểm tra hồ sơ không có tài liệu thể hiện việc kiểm kê có sự tham gia của chủ hộ và cũng không bồi thường và hỗ trợ tái định cư.

- Ngày 11/11/2005, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3236/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T1, huyện T2 đang quản lý sử dụng cho Công ty phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (nay Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi) để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp T, tổng diện tích thu hồi là 462.203 m<sup>2</sup>.

- Ngày 14/8/2007, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 về việc phê duyệt Phương án và Dự toán đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp T Đợt 4 — giai đoạn II. Trong đó, có phê duyệt diện tích đất tính bồi thường cho hộ ông Huỳnh B là 2.014,32 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, phương án không thực hiện được, vì chưa có đất để bố trí tái định cư. Do vậy, UBND tỉnh cho phép điều chỉnh phương án tại Thông báo số 318/TB-UBND ngày 24/9/2008. Đến năm 2010, khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp T cơ bản hoàn thành, chuẩn bị đưa vào sử dụng. Do đó, Hội đồng bồi thường huyện đã thống nhất giao cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Quảng Ngãi (QISC) điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Vào năm 2012, hộ bà Nguyễn Thị L (vợ ông Huỳnh B đã chết) thực hiện quyền tách thửa đất số 614, diện tích 2.302 m<sup>2</sup> thành 08 thửa. Đến năm 2015, thực hiện theo thông báo kết luận số 286/TB-UBND ngày 23/4/2015 của đồng chí Phạm Vinh - Chủ tịch UBND huyện T2 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong việc bồi thường hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị L (vợ ông Huỳnh bài, xã T1) bị ảnh hưởng bởi 02 dự án: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A và Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp T giai đoạn 2 thống nhất thu hồi và hủy bỏ 8 GCNQSDĐ đã cấp hộ bà Nguyễn Thị L ở thôn T, xã T1 tỉnh Phóng với là 2.302

m<sup>2</sup>.

- Ngày 03/6/2015, UBND huyện T2 ban hành 2653/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị L để thực hiện dự án: Khu công nghiệp T, huyện T2 đợt 4 - giai đoạn II. Theo đó, thu hồi 1.661 m<sup>2</sup> đất (diện tích đất thu hồi giảm so với phương án ban đầu là do vào năm 2014 khi thực hiện dự án mở rộng quốc lộ 1A đã thu hồi của hộ bà L 373 m<sup>2</sup>) của hộ bà Nguyễn Thị L.

- Ngày 10/6/2015, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 2851/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn 2 (phần điều chỉnh).

- Ngày 16/6/2015, UBND xã T1 tiến hành giao Quyết định số 2653/QĐ-UBND cho hộ bà Nguyễn Thị L nhưng bà L không nhận.

- Ngày 29/12/2017, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 5040/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh B bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu công nghiệp T đợt 4 - giai đoạn II.

- Ngày 18/01/2017, ngày 06/02/2017, ngày 16/02/2017 Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi ban hành Thông báo yêu cầu hộ ông Huỳnh B nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường được phê duyệt, bố trí tái định cư là 03 lô đất tại khu tái định cư T, xã T1 với tổng số tiền phải nộp là 215.292.000đ. Tuy nhiên, đến nay thì hộ ông Huỳnh B vẫn chưa nhận tiền bồi thường và đất tái định cư.

- Trên cơ sở hồ sơ pháp lý thì thấy: Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi “về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp T, huyện T2, đợt 4 - giai đoạn II”; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi “Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L, thường trú tại thôn T, xã T1, huyện T2 bị ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn 2 (phần điều chỉnh); Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi “Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (chết, vợ bà Nguyễn Thị L), thường trú tại thôn T, xã T1, huyện T2 bị ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp T, đợt 4 - giai đoạn II” là đúng quy định.

Năm 2014 và năm 2015, UBND xã T1 có mời gia đình bà L đến UBND nhận các Quyết định của UBND huyện T2 nhưng gia đình không phối hợp và không có ý kiến gì. Nên UBND xã T1, huyện T2 cho rằng việc tách thửa của gia đình bà L là không đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện theo pháp luật của Văn Phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi*

- *Chi nhánh huyện T2: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo*

quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của ông Huỳnh T3, ông Huỳnh M, bà Huỳnh Thị M1, bà Huỳnh Thị C, ông Đỗ Văn Đ, bà Đỗ Thị H, bà Đỗ Thị Quỳnh N, bà Đỗ Thị Diệu H1, ông Đỗ Nguyên V, bà Đỗ Thị Bích N, bà Đỗ Thị Bích L1: Thông nhất với ý kiến của người khởi kiện bà Nguyễn Thị L.*

**\* Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Khoản 3 Điều 49; Điều 50; khoản 1 Điều 67; khoản 1, 3 Điều 69 Luật đất đai 2013; Điều 29; Điều 42; Điều 49; Điều 50; Điều 106 Luật đất đai năm 2003; Điều 29 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 87 Nghị Định số 43/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 56 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 4 Điều 87 Nghị Định số 43/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Hủy các Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L; Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L; Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị L; Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 và Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND về việc phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T2 kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L không rút đơn khởi kiện; UBND huyện T2 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:*

[1]. Ngày 11/11/2005 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3236/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T1, huyện T2 đang quản lý sử dụng cho Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II và cùng ngày 11/11/2005 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3237/QĐ-UBND về việc cho Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II.

Căn cứ vào các Quyết định nêu trên của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 phê duyệt phương án và dự toán đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp T đợt 4 - giai đoạn II. Trong đó lập phương án bồi thường cho hộ ông Huỳnh B với diện tích 2.014,32 m<sup>2</sup> và tổng số tiền bồi thường là 1.191.229.271 đồng nhưng phương án không thực hiện được là do chưa có đất bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

Theo lời khai của người bị kiện, UBND xã T1, Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện T2 và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện việc thu hồi đất của UBND huyện T2 đối với hộ ông Huỳnh B đã chưa thực hiện các thủ tục thu hồi đất như: chưa thông báo thu hồi và chưa ra Quyết định thu hồi diện tích đất 2.014,32 m<sup>2</sup> đối với hộ ông Huỳnh B...để hộ ông Huỳnh B thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 39, khoản 1 Điều 40 và khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 31 Nghị Định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Do đó, chưa có cơ sở để xác định diện tích đất 2.014,32 m<sup>2</sup> hộ ông Huỳnh B đã bị thu hồi và hộ ông Huỳnh B không còn quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.014,32 m<sup>2</sup> của thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22 xã T1 như khai nại của người bị kiện.

[2]. Đến năm 2015, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2113/UBND-CNXD ngày 29/5/2014, UBND huyện T2 tiếp tục triển khai thực hiện dự án và ban hành các Quyết định như sau:

- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 03/6/2015, thu hồi diện tích 2.302 m<sup>2</sup> của thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22 xã T1 của hộ bà Nguyễn Thị L;

- Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L.

- Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh B bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu Công nghiệp T Đợt 4 - giai đoạn II (Bổ sung lần 8).

Như vậy, kể từ thời điểm UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 thu hồi đất để đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II cho đến thời điểm bà Nguyễn Thị L cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị L và xin tách thửa đất số 614, tờ bản đồ số 22, xã T1 thành 8 thửa, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10 tháng 12 năm 2012 (*Thửa đất 1220, tờ bản đồ số 22, diện tích 283m<sup>2</sup>; Thửa đất 1221, tờ bản đồ số 22, diện tích 188 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1222, tờ bản đồ số 22, diện tích 305 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1223, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1224, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1225, tờ bản đồ số 22, diện tích 215 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1226, tờ bản đồ số 22, diện tích 665 m<sup>2</sup>; Thửa đất 1227, tờ bản đồ số 22, diện tích 216 m<sup>2</sup>*) để tặng cho các con trong gia đình đã có thời gian là 07 năm nhưng dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II không được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 29 Nghị Định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Mặt khác, khi thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A vào năm 2015, UBND huyện T2 đã ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 thu hồi đất của hộ bà L bị ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1045+780 - Kml 060+080-Km1063+877 xã T1, huyện T2 (*diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị L là 373m<sup>2</sup>, với kinh phí bồi thường là 606.300.473 đồng và tái định cư 01 lô đất tại phường T, thành phố Quảng Ngãi*). Việc thu hồi diện tích 373m<sup>2</sup> và bố trí tái định cư đứng tên hộ bà L tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND huyện T2 nêu trên đã thể hiện diện tích đất 2.014,32 m<sup>2</sup> vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của hộ bà L; không thuộc quyền quản lý của Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị Định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và là đất của dự án đã thu hồi: “*bà L đã không còn quyền sử dụng đối với thửa đất trên*” như kháng cáo của UBND huyện T2 xác định.

Bên cạnh đó, trên thực tế tại thời điểm thu hồi đất thì hộ bà L vẫn là người đang trực tiếp quản lý sử dụng đất toàn bộ diện tích 2.014,32 m<sup>2</sup>. Vì vậy, hộ bà L được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 105 và Điều 106 Luật đất đai năm 2003. Cho nên, có căn cứ xác định dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp T giai đoạn II được xem là không thực hiện được như bản án sơ thẩm đã nhận định là có cơ sở và hộ bà L thực hiện thủ tục cấp đổi cũng như việc cấp 08 GCNQSDĐ ngày 10/12/2012 của UBND huyện T2 cho hộ bà Nguyễn Thị L đối với 08 thửa đất được tách ra từ thửa 614 với số vào sổ: CH 01558, 01559, 01560; 01561, 01562, 01563, 01564, 01565 là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Mặt khác, theo báo cáo số 20/BC-TTH ngày 24/01/2014 của Thanh tra huyện T2 về xác định diện tích đất ở và tách thửa của hộ bà L (BL 412) thể hiện

trước khi UBND huyện T2 cho phép hộ bà L tách thửa thì diện tích đất của bà L đã được kiểm tra thực địa (*Biên bản kiểm tra thực địa về việc xin tách thửa đất ngày 15/10/2012*) và bà L được cấp 08 GCNQSDĐ ngày 10/12/2012 với tổng diện tích là 2.302 m<sup>2</sup>. Như vậy, nếu trừ đi phần diện tích thu hồi bị ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1045+780 - Km 1060+080-Km1063+877 xã T1 vào ngày 20/5/2015 là 373m<sup>2</sup> thì diện tích thực tế còn lại được thu hồi tại dự án này là 1929 m<sup>2</sup>; diện tích thực tế 1929 m<sup>2</sup> này phù hợp với diện tích đo đạc thực tế năm 2014, phù hợp với Bảng kê diện tích đất bị thu hồi (BL 183) kèm theo tờ trình số 273/TTr-C.CTY ngày 17/8/2005 của Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 11/11/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: *Thu hồi của hộ bà L diện tích là 2.302 m<sup>2</sup> (2.302 m<sup>2</sup> trừ đi diện tích thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A vào năm 2015 theo Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 20/5/2015- sau khi có quyết định thu hồi 2.302 m<sup>2</sup> là 373 m<sup>2</sup>). Như vậy diện tích còn lại là 1929 m<sup>2</sup>*) và khai nại của bà Nguyễn Thị L nhưng các quyết định phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chỉ xác định bồi thường 1.661m<sup>2</sup> là chưa phù hợp, chưa xác định chính xác diện tích bị ảnh hưởng của dự án.

Ngoài ra, ngày 15/5/2015 UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2553/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L nhưng không thông báo lý do thu hồi trong thời hạn theo quy định là vi phạm trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[4]. Từ các nhận định trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T2.

[5]. *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện T2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 49; Điều 50; khoản 1 Điều 67; khoản 1, 3 Điều 69 Luật đất đai 2013; Điều 29; Điều 42; Điều 49; Điều 50; Điều 106 Luật đất đai năm 2003; Điều 29 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 87 Nghị Định số 43/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 56 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 4 Điều 87 Nghị Định số 43/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và hủy các Quyết định sau đây của UBND huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi:

+ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L;

+ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 về việc thu hồi và hủy bỏ 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L;

+ Quyết định số 2653/QĐ- UBND ngày 03/6/2015 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị L;

+ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 về việc Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Huỳnh B (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị L.

+ Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án.

Án phí hành chính phúc thẩm:

UBND huyện T2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 04756 ngày 16/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Thanh**